

SƠ YẾU LÝ LỊCH

Họ và TÊN : NGUYỄN - BỬU - HẠNH (cha)

Ngày ra đời : 1-4-32¹⁹³² Hới Bình Huyện

Long Phú Tỉnh Sóc Trăng

Quốc tịch : Việt-Nam KINH

Tôn giáo : Công Giáo

Học lực : lớp 9/12. Học nghiệp làm ruộng

Ngoại ngữ : Biết Tiếng Pháp, Anh

Ngày nhập ngũ : 1-8-51 với cấp Trung Sĩ
lực lượng Bộ Túc Sóc Trăng Trưng Bm Quân số

- 2/59 - 3/60. Thu huấn Khoa 8 Sĩ quan
Đội Sĩ Quan Dự Bị

- 3/60 - 1/61 Đại Đội Trưởng Biệt Kích I TK Vĩnh Bình

- 1/61 - 7/61. Học Sĩ quan Căn bản Thông Vĩnh Bình

- 7/61 - 1/62. Trung Đội Trưởng Văn Văn Đại Đội
Thành Chính Tiếp Vĩnh Vĩnh Bình

- 4/62 - 7/62. Khoa Sĩ quan Đào tạo Sĩ
quan Quân Sự

7/62. Khoa Sĩ quan Tiếp Liền Bình Đoàn

- 10/62. Sĩ quan Tiếp Liền Bình Đoàn Đại Đội
Thành Chính Tiếp Vĩnh Vĩnh Bình

- 10/65 - Đại Đội Phó HCTV Vĩnh Bình

- 1/70 - Thi Hạng Trường Trung Tâm Quân Tả
Tiếp Văn Vĩnh Bình.
- 10/71 - Trường Khai' Diên Hạng TTATTU KIÊN GIANG
- 1/73 - Trường Khai' Tiếp Diên TTATTU KIÊN PHONG
- 6/74 - Học Khoa' Quân Tả Cao Cấp' Tiếp Văn
- 9/74 - Trường Ban 4 Liên Đoàn 949 Địa Phương
Thuộc Tỉnh Khu Kiên' Phong.
- 30/6/85 - Đi học tập Cán tá Tả Trường Văn
Huân' luyện Tràn Quốc' Hoàn 1 năm
rời đi làm đồng Tả Đồng Tháp Mười
- 12/77 Tả' từ do về sum họp gia đình
bi quan' chế' 1 năm.
Xm cam kết khai đúng nư thật.
Đại An 2 ngày 30/9/1989.

Hạng

Nguyên - Bình - Hạng

SƠ YẾU LÝ LỊCH

- Họ và tên : NGUYỄN-THỊ-NGUYỄN (V8)
- Ngày và nơi sinh : Sinh 1933 xã Huang Mỹ
Mô² Cay Kiên-Hoa
- Quốc tịch : Việt-Nam . Kinh
- Tôn Giáo : Công Giáo
- Học lực : Lớp 3 . Nghi-Nghệ Nổi Trào

Từ ngày 30-4-75

1953 lập gia đình . Nơi Trào sống chung
với gia đình đến 30-4-75.

Sau ngày 30-4-75

Đi chuyển gia đình về xã Đại-An 2
Huyện Long Phú Tỉnh Hà Giang . Làm ruộng.

Vin cam kết khai đúng sự thật.

Đại An 2 ngày 11-8-1990.

Nguyễn

SƠ YẾU LÝ LỊCH

- Họ và tên : NGUYỄN - THỊ - KIỀU (con)
- Ngày và nơi sinh : sinh ngày 8.2.54 tại xã Trưng-Binh, Long Phú Tỉnh Bạc Liêu
- Quốc tịch : Việt Nam người Kinh
- Tôn Giáo : Công Giáo
- Học lực : lớp 11/12 Nghiệp vụ tam mường
Tam mường Ngày 30.4.75
- 1960 - 1971 đi học tại Vĩnh Bình
- 1971 - 1974 đi học tại Cao Lãnh Kiên Phong
Sau ngày 30.4.75
- 5/75 đến 1990 tam mường tại xã Đại An 2
Huyện Long Phú Tỉnh Hải Giang

Khi cam kết khai tung bí thất

Đại An 2 ngày 11.8.1990

Kiểm

SƠ YẾU LÝ LỊCH

- Họ và TÊN : NGUYỄN - THÊ - VINH (Con)
 - Ngày và nơi sinh : 11. 9. 55 tại Thị xã Khánh-Huông Soctrăng
 - Quốc tịch : Việt - Nam Nguồn Kinh
 - Tôn Giáo : Công Giáo
 - Học lực : Lớp 9/12
 - Nghề Nghiệp : làm ruộng
- Trước 30. 4. 75

- Từ 1960 - 1971 đi học tại Vĩnh Bình
 - 1971 - 1974 Buôn ban' tại Rạch Giá Cà Mau
 - 1/1975 - 30. 4. 75 đi học khoa' 1/75 Hà Nội quan
- Đông Đê' Nhà Trại

Sau 30. 4. 75

- 1975 - 1985 làm ruộng tại xã Đại An 2 Huyện Long Phú Tỉnh Hậu Giang
- 1985 - 1990 nhân viên thu' Nông Nghiệp xã Đại An 2

Xin Cam kết khai đúng và thật

Đại An 2 ngày 11. 8. 1990

Vinh

SƠ YẾU LÝ LỊCH

Họ và tên : HANG - THI EM. Dân,

Ngày và nơi sinh : 1961 tại xã Đại An 2 Huyện

- Quốc tịch : Việt - Nam ^{Tong. Phu' Tỉnh Hải Phòng.} người Kinh

- Tôn Giáo : Phật Giáo.

- Học lực : Lớp 5/12.

- Nghề - Nghiệp : Nô. Trô.
TĐƯớc Ngày 30-4-75.

- Đi Học sống chung với gia đình.

Sau Ngày 30-4-75

- 1975 - 1988 : làm ruộng.

- 1988 - 1990 : làm gia đình - nô. Trô.

Xin Cam kết khai đúng sự thật.

Đại - An 2 ngày 11-9-1990.

EM

SƠ YẾU LÝ LỊCH.

- Họ và tên : NGUYỄN THỊ NGỌC SA (Con)
 - Ngày và nơi sinh : 27-2-57 tại Thị xã
Khánh Hưng Soctrang.
 - Quốc tịch : Việt Nam người Kinh.
 - Tôn Giáo : Công Giáo.
 - Học lực : lớp 10/12
 - Nghề Nghiệp : làm ruộng.
- Tên Quốc Ngày 30-4-75
- Từ 1963 - 1971 đi học tại Vĩnh Bình
 - 1971 - 1973 đi học tại Rạch Giá
 - 1973 - 1975 đi học tại Kiên Phong.
- Sau 30-4-75
- 1975 - 1990 về làm ruộng tại xã Đại An 2
huyện Long Phú tỉnh Hậu Giang.

Xin Cam kết khai đúng sự thật.

Đại An 2 ngày 11-8-1990.

Nguyễn

SƠ YẾU LÝ LỊCH

- Họ và tên : NGUYỄN - HỮU - THẠC (Con)
 - Ngày và nơi sinh : 27-1-1959 tại thị xã
Khánh Hưng Soc Trang.
 - Quốc tịch : Việt Nam Người Kinh
 - Tôn Giáo : Công Giáo.
 - Học lực : lớp 7/12.
 - Nghề nghiệp : làm ruộng.
- Từ ngày 30-4-75

- Từ 1980 - 1971 đi học tại Tòa Bình.
- Từ 1971 - 1978 đi học tại Rạch Giá.
- Từ 1978 - 1975 đi học tại Kiên Giang.

Sau ngày 30-4-75

việc làm ruộng tại xã Đại An 2 huyện
Long Phú Tỉnh Hậu Giang.

Kính Cam kết khai đúng và thật.

Đại An 2 ngày 11-8-1990.

Chữ

SƠ YẾU LÝ LỊCH

- Họ và tên: NGUYỄN - BỬU - HIỀN (Con)
 - Ngày và nơi sinh: 18.2.1961 tại xã Mỹ Cẩm
Quận Công Long Tỉnh Vĩnh Bình
 - Quốc tịch: Việt-Nam Người Kinh
 - Tôn Giáo: Công Giáo
 - Học lực: lớp 7/12
 - Nghề nghiệp: làm ruộng
- Trước ngày 30-4-75

- 1966 - 1971 đi học tại Vĩnh Bình
- 1971 - 1973 đi học tại Rạch Giá
- 1973 - 1975 đi học tại Kiên - Giang

Sau ngày 30-4-75

- 1975 - 1980 làm ruộng tại xã Đại An 2
Long-Phước Hậu Giang
- 1981 - 1984 thi hành nghĩa vụ quân sự
tại Campuchia
- 1984 - 1990 làm ruộng tại xã Đại An 2
Xã Cẩm Kết Khai tỉnh mi thất

Đại An 2 ngày 11.8.1990.

Trần

SƠ YẾU LÝ LỊCH

- Họ và tên : NGUYỄN - HUY - HIỆU (Con)
- Ngày và nơi sinh : 5.3.1963 tại thị xã Thanh
Vĩnh Bình.
- Quốc tịch : Việt - Nam người Kinh.
- Tôn Giáo : Công Giáo.
- Học lực : lớp 6/12.
- Nghề nghiệp : làm nông.

Trước ngày 30.4.75.

- 1967 - 1971 - đi học tại Thanh Bình.
- 1972 - 1973 - đi học tại Khe Giã.
- 1973 - 1975 đi học tại Kiên Phong.

Sau ngày 30.4.75.

- 1975 - 1990 đi làm nông tại xã Đại An 2
huyện Long Phú tỉnh Hậu Giang.

Xin cam kết khai đúng và thật.

Đại An 2 ngày 11.8.1990.

Hiệu

SƠ YẾU LÝ LỊCH

- Họ và tên : NGUYỄN - THẾ - KIẾT (Can)
- Ngày và nơi sinh : 5.5.64 Thị xã Tầm Dương
Vĩnh Bình
- Quốc tịch : Việt - Nam, người Kinh
- Tôn Giáo : Công Giáo
- Học lực : lớp 6/12
- Nghề Nghiệp : làm ruộng

Trước ngày 30-4-75.

- 1968 - 1971 đi học tại Vĩnh Bình
- 1971 - 1973 đi học tại Rạch Giá
- 1973 - 1975 đi học tại Kiên Giang

Sau ngày 30-4-75.

- 1975 - 1990 về làm ruộng tại xã Thới -
An 2 Huyện Long Thới Kiên Giang

Lưu cam kết khai đúng sự thật.

Đại An 2 ngày 11-8-1990.

Kết

SƠ YẾU LÝ LỊCH

- Họ và tên: NGUYỄN-THẾ-TẠO (con)
- Ngày và nơi sinh: 30-12-67 tại thị xã Thanh
Vĩnh Bình
- Quốc tịch: Việt Nam người Kinh.
- Tôn Giáo: Công Giáo
- Học lực: lớp 8/12.
- Nghề nghiệp: làm ruộng
trước ngày 30-4-75.
- 1972-1973 đi học tại Ranch Gra'
- 1973-1975 đi học tại Cao Lãnh.
- Sau ngày 30-4-75.
- 1975-1984 đi học tại xã Đại An 2 huyện Long
Phu' tỉnh Hậu Giang.
- 1985-1988: thị trấn Ngã 6 in Quận 9 tại
Đảo Phú Du' Campuchia.
- 1988-1990: làm ruộng tại xã Đại An 2
Long Phú' Hậu Giang.

Xin cam kết khai chung sự thật.

Đại An 2 ngày 11-8-1990.

Nguyễn Văn

SƠ YẾU LÝ LỊCH

- Họ và tên : NGUYỄN - HUY CƯỜNG (Coz,
- Ngày và nơi sinh : 25.5.69 Thị xã Trà Vinh
Vĩnh Bình
- Quốc tịch : Việt - Nam Người Kinh
- Vốn Giáo : Công Giáo
- Học lực : Tốt 7/12
- Nghề nghiệp : làm ruộng - Nấu ăn (đảm
cứu đồ tể)

Từ năm 30.4.75

- 1969 - 1975 : Sống còn nhờ rời gia đình.
- Sau ngày 30.4.75.
- 1975 - 1986 : đi học tại xã Đai An 2, Hậu Giang.
- 1989 - 1990 : đi học nấu ăn tại Thị xã Lockang.

Yêu cầu kết khai chứng cứ thật.

Đai An 2 ngày 11.8.1990.

Closure

SƠ YẾU LÝ LỊCH

- Họ và Tên : NGUYỄN - HUY - HUNG (Con),
- Ngày và nơi sinh : 11.8.1972 Tại Thị xã Rạch Giá
- Quốc tịch : Việt - Nam Người Kinh
- Tôn Giáo : Công Giáo
- Học lực : Lớp 9/12
- Nghề nghiệp : làm ruộng
- Sau ngày 30.4.75
- 1977 - 1988 - đi học tại xã Đại Ân 2. Kiên Giang
- 1988 - 1990 - làm ruộng - " -

Xin cam kết khai đúng và thật.

Đại Ân 2 ngày 11.8.1990.

Hung

BẢN TRÍCH LỤC BỘ HÔN THỨ NĂM 1.953
Extrait du registre des actes de mariage de l'année

(BỘ C NHẤT)
(degré)

LÀNG KHANH - HUNG TỈNH SÓC-TRANG
du village de Province de

(NAM-PHẦN)
(Sud Viêt-Nam)

NĂM 1.953 SỐ HIỆU 40
(Année) (Acte No)

Tên, họ người chồng Nom et prénoms de l'époux	NGUYỄN-BUU-HÀNH
Sanh tại chỗ nào Lieu de la naissance	Trung-Binh (SÓC-TRANG)
Sanh ngày nào Date de la naissance	1.930
Tên, họ cha chồng (sống chết phải nói) Nom et prénoms du père de l'époux (indiquer s'il est vivant ou décédé)	NGUYỄN-VAN-GIAO (o)
Tên, họ mẹ chồng (sống chết phải nói) Nom et prénoms de sa mère (indiquer si elle est vivante ou décédée)	HUYỀN - THỊ - VAN (o)
Tên, họ người vợ Nom et prénoms de l'épouse	NGUYỄN-THỊ-NGUYỄN
Vợ chánh hay là vợ thứ Son rang de femme mariée	Vợ chánh
Sanh tại chỗ nào Lieu de naissance	Hương-ý (BẾN-TRÉ)
Sanh ngày nào Date de naissance	1.933
Tên, họ cha vợ (sống chết phải nói) Nom et prénoms du père de l'épouse (indiquer s'il est vivant ou décédé)	NGUYỄN-VAN-LUNG (o)
Tên, họ mẹ vợ (sống chết phải nói) Nom et prénoms de sa mère (indiquer si elle est vivante ou décédée)	VÕ - THỊ - CA (o)
Ngày kết-hôn Date de mariage	15-4-1.953

Nhà in Kim-Son Công-Ty - Saigon

Chúng tôi Nguyễn-van-loanh
Nous

Chánh-án Toà HQ BQ Ba-Xuyen
Président du Tribunal de

chứng cho hợp-pháp chữ ký của
certifions l'authenticité de la signature de M.

ông Đào-Thế-Hung

Chánh-Lục-sư Toà Án sở tại.
Greffier en chef dudit tribunal

Ba-Xuyen, ngày 2 tháng 7-1964

CHÁNH-ÁN
LE PRÉSIDENT

Trích y bản chánh
Pour extrait conforme.

Ba-Xuyen, ngày 2-7-1964

CHÁNH LỤC-SƯ,
LE GREFFIER EN CHEF

ĐÀO-THẾ-HUNG

Giá tiền 7.3.00
Cair

Biên-lai số 256
Quittance n°

Nguyễn-van-loanh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
VIỆT NAM



GIẤY CHỨNG NHẬN
KẾT HÔN

Tỉnh, Thành phố TÂY GIANG
Quận, Huyện LONG PHÚ
Xã, Phường ĐẠI DŨNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quyền số
Số

CHỨNG NHẬN KẾT HÔN

Họ và tên người vợ HÀN THI EM

Sinh ngày 1960

Quê quán ĐẠI DŨNG LONG PHÚ (H)

Nơi đăng ký thường trú ĐẠI DŨNG L.P.H

Nghề nghiệp LÀM RUỘNG

Dân tộc CINH Quốc tịch VIỆT NAM

Số CMND hoặc Hộ chiếu 361103352

Họ và tên người chồng NGUYỄN THẾ VINH

Sinh ngày 11/09/1955

Quê quán TRUNG BÌNH L.P.H

Nơi đăng ký thường trú ĐẠI DŨNG L.P.H

Nghề nghiệp LÀM RUỘNG

Dân tộc KINH Quốc tịch VIỆT NAM

Số CMND hoặc Hộ chiếu 360251675

Kết hôn ngày 15 tháng 01 năm 1988

Chữ ký người vợ



Chữ ký người chồng





Nguyễn Văn Bê

PHÒNG LỤC-SỰ TÒA . Soctrang

(GREFFE DU TRIBUNAL DE

BẢN SAO LỤC BỘ KHAI SANH . làng Hôi bình
(Extrait du registre des actes de naissance)

tỉnh Soctrang

(NAM-VIỆT)
(Sud-ViệtNam)

NĂM 1932
(Année)

SỐ HIỆU
Acte N°

Tên, họ đứa con nít (Nom et prénom de l'enfant)	NGUYỄN BƯU HẠNH
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	trai
Sanh ngày nào (Date de naissance)	1e I avril 1932
Sanh tại chỗ nào (Lieu de naissance)	Hôi bình
Tên, họ cha (Nom et prénom du père)	Nguyễn văn Giáo
Cha làm nghề gì (Sa profession)	làm ruộng
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Hôi bình
Tên, họ mẹ (Nom et prénom de la mère)	Huỳnh thi Văn
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	làm ruộng
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Hôi bình
Vợ chánh hay là vợ thứ (Son rang de femme mariée)	vợ chánh

Chúng tôi, TRAN THIÊN DỤC
(Nous)

Chánh-án Tòa Soctrang
(Président du Tribunal)

chứng cho hợp-pháp chữ ký tên của
(Certifions l'authenticité de la signature de M.)

ông LY BÌNH KIẾT

Chánh Lục-sự Tòa-án sở tại.
(Greffier en chef dudit tribunal).

Soctrang, ngày 24 - 4 - 195 5

CHÁNH-ÁN
(LE PRÉSIDENT)



Sao
(Pour e)

Soctrang

CHÁNH
(LE GREFFIER)



Giá tiền : 1.80
(Coût)
Biên lai số :
(Quittance n°)

Ly Binh Kiet

Ngày 5 tháng 2 năm 1971

số 4081 ND

Án thế-vị khai-sanh cho
Nguyễn thị Nguyễn Chánh-Án ;
tự Đài Biện-lý
Lục-Sự

đã lên bản án như sau :

Chiếu theo đơn của

Chứng nhận :

Tòa án Kiếnhòa xử về việc
Hộ trong phiên nhóm công khai
ngày 5 tháng 2 năm 1971
gồm có các ông :

Đặng đình Long
Trần đình Khoát
Nguyễn thủy Huệ

BẢN ÁN TÒA ÁN
Nguyễn thị Nguyễn tự Đài
BỞI CÁC LÊ ÁY

(1)

Phán rằng : ~~Nguyễn~~

Nguyễn thị Nguyễn tự Đài, sinh năm 1933

Tại xã Hương Mỹ (Kiếnhòa) là con tu sinh

của Nguyễn văn Lung (c) và Võ thị Ca (c)



Phán rằng án này thế-vị khai-sanh cho **trở trên**

Dạy ghi đoạn phán quyết án này vào sổ khai-sanh đương niên **xả trên**

và lược biên án này vào tờ tờ khai sanh gần như ngày **như trên**

giữ lại lưu-trở ông-văn **x/a trên**
và Phòng Lục-Sự Tòa Án sở tại

BL : 11300/4/D

GIÁ TIỀN	
Con niêm	24\$00
Bổng lộc.	5\$00
Biên lai	0\$50
Cộng chung. . .	29\$50

Dạy nguyên đơn chịu hết án phí

Án này lam, xử và tuyên vào vào ngày, tháng và năm đã kể trên.

Ký tên : **Đặng đình Long** **Nguyễn thủy Huệ**

Trước-bạ tại **tg**

ngày **2/4/71**

Quyền

t-

Tờ

Số

Thầu

TRÍCH Y BẢN CHÁNH

Kiếnhòa, ngày **7** tháng **6** năm 19 **71**

CHÁNH LỤC-SỰ,

(1) nhận khóa 1 chữ



hưng
mộng Lân

PHÒNG LỤC-SỰ TOÀ H.G.R.Q. BAXUYEN
(GREFFE DU TRIBUNAL DE _____)

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH Làng Trung-Bình
(Extrait du registre des actes de naissance)

Tỉnh Baxuyen (NAM-PHẦN)
(Sud-Viêt-nam)

NĂM 1954
(Année)

SỐ HIỆU 16
(Acte No)

Tên, họ đứa con nít. (Nom et prénom de l'enfant)	Nguyễn-thị-Kiều
Nam, nữ. (Sexe de l'enfant)	Nữ
Sanh ngày nào. (Date de naissance)	Ngày 8 tháng 2 dl 1954
Sanh tại chỗ nào. (Lieu de naissance)	Trung-Bình
Tên họ cha. (Nom et prénom du père)	Nguyễn-bửu-Hạnh
Cha làm nghề gì. (Sa profession)	Trung sĩ
Nhà cửa ở đâu. (Son domicile)	Trung-Bình
Tên, họ mẹ. (Nom et prénom de la mère)	Nguyễn-thị-Nguyên
Mẹ làm nghề gì. (Sa profession)	Nội trợ
Nhà cửa ở đâu. (Son domicile)	Trung-Bình
Vợ chánh hay vợ thứ. (Son rang de femme mariée)	Vợ chánh

Chúng tôi, Nguyễn-văn-Doanh
(Nous)

Chánh-án Toà H.G.R.Q. Baxuyen
(Président du Tribunal)

chứng cho hợp-pháp chữ ký tên của
(Certifions l'authenticité de la signature de)

Ông Đào-thế-Hùng
(M.)

Chánh Lục-sự Toà-án sở tại.
(Greffier en chef dudit tribunal.)

Trích y bản chánh.
(Pour extrait conforme),

Baxuyen ngày 3/ 3/ 1965
CHÁNH LỤC-SỰ,
(LE GREFFIER EN CHEF)

ngày 3/ 3/ 1965
CHÁNH-ÁN,
(PRÉSIDENT),

Nguyễn-văn-Doanh

Giá tiền : 5800
(Coût)

Biên-lai số : 1915
(Quittance No)



VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
République du Viêt-Nam

BỘ TƯ-PhÁP
Département de la Justice

SỞ TƯ-PhÁP NAM-PHẦN
Service Judiciaire du Sud-Vietnam

PHÒNG LỤC-SỰ TÒA HGRQ Ba-Xuyen

(GREFFE DU TRIBUNAL DE

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH làng Khánh-Hung
(Extrait du registre des actes de naissance)

Tỉnh Ba-Xuyen

(NAM-PHẦN)
(Sud-Vietnam)

NĂM 1955
(Année)

SỐ HIỆU 1326
(Acte No)

Tên, họ đứa con nít. (Nom et prénom de l'enfant)	Nguyễn-thê-Vĩnh
Nam, nữ. (Sexe de l'enfant)	Nam
Sinh ngày nào. (Date de naissance)	Mười một tháng chín năm một nghìn chín trăm năm mươi lăm
Sinh tại chỗ nào. (Lieu de naissance)	Khánh-Hung (Sóc-Trăng)
Tên, họ cha. (Nom et prénom du père)	Nguyễn-bửu-Mạnh
Cha làm nghề gì. (Sa profession)	Trung-sĩ
Nhà cửa ở đâu. (Son domicile)	Khánh-Hung (Sóc-Trăng)
Tên, họ mẹ. (Nom et prénom de la mère)	Nguyễn-thị-Nguyên
Mẹ làm nghề gì. (Sa profession)	Nội trợ
Nhà cửa ở đâu. (Son domicile)	Khánh-Hung (Sóc-Trăng)
Vợ chánh hay vợ thứ. (Son rang de femme mariée)	Vợ chánh

Chúng tôi, Nguyễn-văn-Doanh
(Nous)

Chánh-án Tòa HGRQ Ba-Xuyen
(Président du Tribunal)

chứng cho hợp-pháp chữ ký tên của
(Certifions l'authenticité de la signature de)

Ông Lê-quang-Tốt
(M.)

Chánh Lục-Sự Tòa-án sở tại.
(Greffier en chef dudit tribunal)

Trích y bản chánh,
(Pour extrait conforme)

Ba-Xuyen, ngày 21-5-1964

KT CHÁNH LỤC-SỰ,
ILE GREFFIER EN CHEF,
LỤC-SỰ



Giấy cấp: 3300

(Coat)

Biên-lai số: 5519

(Quittance no)

CHÁNH ÁN,
ILE PRÉSIDENT.

Nguyễn-văn-Doanh



Lê-quang-Tốt

PHÒNG LỤC-SỰ

TRÍCH-LỤC ÁN NGUYÊN ĐƠN TÒA BẠXUYỀN

Ngày 9 tháng 4 năm 19 74

Số 3349DX

Án thế-vi khai-sanh cho

Hàng thị Em

Tòa S. TẠ XUYỀN xử về việc

Hộ trong phiên nhóm công khai

ngày 9 tháng 4 năm 1974

có mặt các Ông:

Chánh-Án: NGUYỄN ANH HOANG

Biên-Lý: PHẠM HAI HO

Lục-Sự: NGUYỄN THI LAN

đã tuyên bản án như sau:

BẢN ÁN — TÒA ÁN

Chiếu đơn của Hàng văn Cuột.-

BỞI CÁC LẺ ẤY:

Chứng nhận: Hàng văn Cuột về Phạm thị Nhung nhin:

Hàng thị Em là con.-

Phán rằng: Hàng thị Em, nữ, sanh năm 1961, tại xã Đại an(Baxuyen), con tư sinh của Hàng văn Cuột, và Phạm thị Nhung.)

Phán rằng án này, thế-vi khai-sanh cho Hàng thị Em
Truyền ghi đoạn phán-quyết án này vào sổ khai-sanh đương-niên
xã đại an(Baxuyen)

và lược-biên án này vào lễ tờ khai-sanh gần nhất ngày cuối năm 1961.-
lưu-trữ tại xãtrên

và tại Phòng Lục-Sự Tòa Án sở tại.

Truyền nguyên-dơn chịu án-phí

Án này thảo, thẩm và tuyên vào ngày, tháng và năm ghi trên.

Ký tên: NGUYỄN ANH HOANG, NGUYỄN THI LAN

Trước-ba tại BAXUYỀN ngày 13.6.74

Quyền 30 Tờ 37 Số 145/66

Thâu 500\$

TRÍCH Y BẢN CHÁNH

BAXUYỀN, ngày 4 tháng 7 năm 1974

CHÁNH LỤC-SỰ

NGUYỄN VĂN HIỀN



GIÁ TIỀN	
Con niêm...	50 \$ 00
Bồng lộc...	5 \$ 00
Biên-lai...	1 \$ 00
Cộng chung	56 \$ 00

BL. 3084



PHÒNG LỤC-SỰ TÒA SƠ-THẨM

(GREFFE DU TRIBUNAL DE 1ère INSTANCE DE BẠC-YÊN./-)

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH
(Extrait du registre des actes de naissance)

xã Khánh-Hùng./-

tỉnh Bạc-yên./-

(NAM PHẦN)
(Sud Viêt-Nam)

NĂM 1957./-
(Année)

SỐ HIỆU 245./-
(Acte No)

Tên, họ đứa con nít (Nom et prénom de l'enfant)	Nguyễn thị ngọc Sa./-
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	Nữ./-
Sanh ngày nào (Date de naissance)	Hai mươi bảy tháng hai năm một ngàn chín trăm năm mươi bảy./-
Sanh tại chỗ nào (Lieu de naissance)	Nhà thương(Sốctrăng)./-
Tên, họ cha (Nom et prénom du père)	Nguyễn bửu Hạnh./-
Cha làm nghề gì (Sa profession)	Trung Sĩ./-
Nhà cửa ở đâu. (Son domicile)	Khánh-Hùng(Sốctrăng)./-
Tên, họ mẹ (Nom et prénom de la mère)	Nguyễn thị Nguyễn./-
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	nội-trợ./-
Nhà cửa ở đâu. (Son domicile)	Khánh-Hùng(Sốctrăng)./-
Vợ chánh hay thứ (Son rang de femme mariée)	Vợ chánh./-

Trích y bản chánh,
(Pour extrait conforme)

Giá tiền . . . 15 \$ 00
(Coût)

Biên-lai số: 16/p1
(Quittance No)



CHÁNH LỤC-SỰ,
(LE GREFFIER EN CHEF)

Huỳnh văn Hiếu

KHAI SINH SỐ 171
(ACTE No)

BỘ ĐỜI CÔNG-DÂN VIỆT-NAM

(ÉTAT - CIVIL VIÉTNAMEIEN)

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH NĂM (1 . 9 5 9)

Extrait du registre d' actes de naissance de l'année ..

Một ngàn chín trăm năm mươi chín.

XÃ KHÁNH-HUNG TỈNH BA-XUYÊN
(VILLAGE PROVINCE)

NHA IN NGUYỄN-HUẾ BAXUYEN

Tên và họ đứa trẻ (Nom et prénom de l'enfant)	NGUYỄN - HỮU - THẠC
Nam hay Nữ (Sexe de l'enfant)	Nam
Ngày sinh (Date de naissance)	Hai mươi bảy tháng Một năm 1.959.
Nơi sinh (Lieu de naissance)	Nhà - Thương (BA - XUYÊN)
Tên và họ người cha (Nom et prénom du père)	NGUYỄN - BỬU - HẠNH
Nghề nghiệp (Sa profession)	Quân - Nhân
Nơi cư trú (Son domicile)	Khánh - Hưng (BA - XUYÊN)
Tên họ người mẹ (Nom et prénom de la mère)	NGUYỄN - THỊ - NGUYỄN
Nghề nghiệp (Sa profession)	Nội - trợ
Nơi cư trú (Son domicile)	Khánh - Hưng (BA - XUYÊN)
Vợ chánh hay vợ thứ (Son rang)	Vợ chánh

Chứng thật chữ ký ngan dây của Hội.

Đồng Xã Khánh-Hung Ba-Xuyên

Mỹ-Xuyên, ngày 3 tháng 2 năm 1959.

7.6 Quận-Trưởng,

TRÍCH Y BẢN CHÍNH
(Pour extrait conforme)

Khánh-Hung, ngày 28 tháng 1 năm 1959.

, le

Đại-diện, Hội-viên Hộ-Tịch,
(Le Conseiller à l'état-civil)



Nguyễn - văn - Hòa

Ngô - văn - Nuôi

H.V Kinh-Tế,

H.V Tài-Chánh,

H.V Cảnh-Sát,

Trần-văn-Hung

Trần-Đức-Hòa

Dương-Phước-Kiên

KHAI SÁNH

86 tiếp 936

BỘ SỞ MIỀN BẮC

Toi có một vợ, một con và
thưa một chữ do trung.



Ấu nhi :	NGUYỄN-HUY-HÙNG
Phái :	Nam
Sanh ngày, tháng, năm	Mười một tháng, tám năm một- ngàn chín trăm bảy mươi hai.
Tại :	Bảo-sanh Hồng-Đức Rachgia
Cha :	NGUYỄN-BUU-HẠNH
Tuổi :	Bốn mươi hai
Nghề-nghiệp :	Quân nhân
Cư trú tại :	Thị-Xã Rachgia
Mẹ :	NGUYỄN-THI-NGUYỄN
Tuổi :	Ba mươi bảy <i>Chín</i>
nghe-nghiệp :	Nội trợ
Cư trú tại :	Thị-Xã Rachgia
Vợ (chánh hay thứ :	Vợ Chánh
Người khai :	NGUYỄN-BUU-HẠNH
Tuổi :	Bốn mươi hai
Nghề-nghiệp :	Quân nhân
Cư trú tại :	Thị-Xã Rachgia
Ngày khai :	14 tháng 8 năm 1972
Người chứng thứ nhất :	LÝ-TRUNG
Tuổi :	Hai mươi một
Nghề-nghiệp :	Quân nhân
Cư trú tại :	Thị-Xã Rachgia
Người chứng thứ hai :	PHẠM-VAN-NHON
Tuổi :	Hai mươi
Nghề nghiệp :	Quân nhân
Cư trú tại :	Thị-Xã Rachgia

Chúng tôi lập giấy khai sinh

Ngày 06, ngày 1 tháng 8 năm 1972

TUN THI-TRUNG



Lập tại Vĩnh thanh vân ngày 14 tháng 8 năm 1972.

Người khai Hộ tại Nhào chứng
Ký tên: đọc không được, ký tên: đọc không được, Hai chữ ký-
TRÍCH LỤC Y BỘ CHẤNH tên đọc không được.

Khu-Phố vĩnh thanh vân, ngày 22 tháng 08 năm 1972
Chủ-Tịch Kiêm ủy-viên Hộ-Tịch



LAM PHUOC-LIEN

Số hiệu 1061

KHAI-SANH



Đã khai chủ hộ ngành nông
lũy B.H.C.X. Phú Vinh
Tỉnh Bình, ngày 04 tháng 6 năm 1969
PHÓ QUÂN TRƯỞNG

HÀ ANH-TUẤN
Phó-056-5

Y BỘ CHÁNH NAM 1969.

Phú-Vinh, ngày 02-06-1969

CHỦ-TỊCH HỘ-TỊCH



VĂN PHƯỚC
TỊCH B.H.C. XÃ KIỂM HỘ TỊCH

Ấu nhi: (Tên họ)	Nguyễn-Huy-Cường
Phái:	Nam
Sanh ngày, tháng, năm:	Ngày hai mươi lăm tháng năm, năm một ngàn chín trăm sáu mươi chín
Tại:	Bảo-Sanh Bửu-Hòa, Vĩnh-Bình.
Cha: (Tên họ)	Nguyễn-Dữu-Hạnh
Tuổi:	Ba mươi chín tuổi
Nghề-nghiệp:	Quân-nhân
Cư-tú tại:	Phú-Vinh
Mẹ: (Tên họ)	Nguyễn-Thị-Nguyên
Tuổi:	Ba mươi sáu tuổi
Nghề nghiệp:	Nội trợ
Cư-trú tại:	Phú-Vinh
Vợ (chánh hay thứ):	Vợ chánh hôn-thú số: 40
Người khai:	Nguyễn-Văn-Rô
Tuổi:	Hai mươi sáu tuổi
Nghề-nghiệp:	Quan-nhân
Cư-trú tại:	Phú-Vinh
Ngày khai:	Ngày ba mươi một tháng năm, năm một ngàn chín trăm sáu mươi chín.
Người chứng thứ nhất: (Tên họ)	Lưu-Ngọc-Sương
Tuổi:	Ba mươi ba tuổi
Nghề-nghiệp:	Nữ Hộ-sinh
Cư-trú tại:	Phú-Vinh
Người chứng thứ hai: (Tên họ)	Nguyễn-Thị-Lê
Tuổi:	Hai mươi lăm tuổi
Nghề-nghiệp:	Nữ hộ-sinh
Cư-trú tại:	Phú-Vinh

Làm tại Phú-Vinh ngày 31 tháng 05 năm 1969

Người khai,	Hộ-lại,	Nhân chứng,
Nguyễn-Văn-Rô	Võ-Văn-Phước	Lưu-Ngọc-Sương
(ký tên)	(ký tên)	Nguyễn-thị-Bé
		(đóng ký tên)

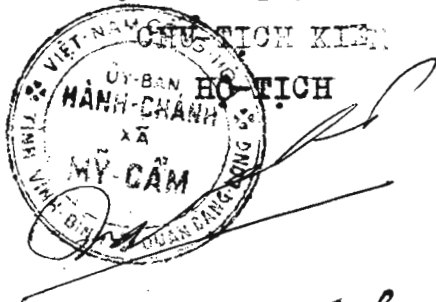
KHAI SANH

SAO-Y

Bộ khai sinh năm 1961

tại Xã Mỹ-Cầm .

Mỹ-Cầm ngày 23-2-65



Nguyễn Văn Chính

NHÂN THỰC CHỮ KÝ CỦA

Ông chủ tịch xã Mỹ-Cầm

Ký, ngày 23-2-65

Công long ngày 22 tháng 2 năm 1965

QUẢN-TRƯỞNG,

TUN. QUẢN-TRƯỞNG

Phó Quản-Trưởng



Kim Ba

Au-nhi : (Tên, họ)	Nguyễn-bữu-Hiên
Phái:	Nam
Sanh ngày, tháng năm	ngày mười tám tháng hai năm một ngàn chín trăm sáu mươi một
Tại :	Xã Mỹ-Cầm
Cha : (Tên, họ)	Nguyễn-bữu-Hạnh
Tuổi :	31 tuổi
Nghề-nghiệp :	Quân nhân
Cư-trú tại :	Mỹ-Cầm
Mẹ : (Tên, họ)	Nguyễn-thị-Nguyên
Tuổi :	27 tuổi
Nghề-nghiệp	Nội trợ
Cư-trú tại :	Mỹ-Cầm
Vợ (chánh hay thứ) :	Vợ chánh
Người khai :	Nguyễn-bữu-Hạnh
Tuổi :	31 tuổi
Nghề-nghiệp :	Quân nhân
Cư-trú tại :	Mỹ-Cầm
Ngày khai :	ngày 22 tháng 2 năm 1961
Người chứng thứ nhất : (Tên, họ)	Lưu-thị-Hạnh
Tuổi :	45 tuổi
Nghề-nghiệp :	Hộ-sinh
Cư-trú tại :	Mỹ-Cầm
Người chứng thứ hai : (Tên, họ)	Nguyễn-văn-Minh
Tuổi :	35 tuổi
Nghề-nghiệp :	Quân nhân
Cư-trú tại :	Mỹ-Cầm

Làm tại, Mỹ-Cầm ngày 22 tháng 2 năm 1961

Người khai,
(ký tên)Hộ-lai,
(ấn ký)Nhân-chứng,
(ký tên)

Nguyễn-bữu-Hạnh

Giã-văn-Dịch

1-Lưu-thị-Hạnh

2- Nguyễn-văn-Minh

KHAI SANH



Số hiệu

1037

Tên, họ ấu-nhi :	Nguyễn Thị. Loet
Phái :	Nam
Sinh : (Ngày, tháng, năm)	Ngày 5 tháng 5 năm 1964
Tại :	Ban sinh viên Vĩnh Bình
Cha : (Tên, họ)	Nguyễn Bưởi - H. Bình
Tuổi :	24 tuổi
Nghề-nghiệp :	Quản nhân
Cư-trú tại :	Thị trấn (Vĩnh Bình)
Mẹ : (Tên, họ)	Nguyễn Thị. Nguyễn
Tuổi :	31 tuổi
Nghề-nghiệp :	Mô tơ
Cư-trú tại :	Thị trấn
Vợ :	ở chính hôn thú ở địa
Người khai :	Nguyễn Bưởi - H. Bình
Tuổi :	24 tuổi
Nghề-nghiệp :	Quản nhân
Cư-trú tại :	Thị trấn (Vĩnh Bình)
Ngày khai :	Ngày 12 tháng 5 năm 1964
Người chứng thứ nhất : (Tên, họ)	Nguyễn Thị. Cẩm
Tuổi :	21 tuổi
Nghề-nghiệp :	Nữ hộ sinh
Cư-trú tại :	Thị trấn
Người chứng thứ nhì : (Tên, họ)	Nguyễn Thị. Đan - Kim
Tuổi :	26 tuổi
Nghề-nghiệp :	Nữ hộ sinh
Cư-trú tại :	Thị trấn

ĐƠN NƠI
PHÁ ĐÓNG

Trích y bạ chính năm 1964

Thị trấn ngày 12/5/1964
Hội viên Hộ tịch

(Signature)

Dương Văn. Ninh

Chứng nhận



Làm tại xã Thị trấn, ngày 12 tháng 5 năm 1964

Người khai,
Nguyễn Bưởi - H. Bình

Hộ-lai,
Dương Văn. Ninh

Nhân chứng,
Cẩm

(Đã ký)

(Đã ký)

Đan - Kim

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã phường ĐẠI AN II..
Huyện, Quận LONG PHÚ..
Tỉnh, Thành phố HẬU GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc



TP/HT
Số 1236....
Quyển 01....

GIẤY KHAI SINH

Họ và tên NGUYỄN THE TẠO Nam hay Nữ ..Nam....
Ngày, tháng, năm sinh 30 - 12 - 1967
(ngày ba mươi, tháng mười hai, một ngàn chín trăm sáu bảy)
Nơi sinh Nhà báo Saab, thị xã Trà Vinh, Cửu Long.....
.....
Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam.....

Phần khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	 NGUYỄN THỊ NGUYỄN	 NGUYỄN BỬU HẠNH
Tuổi	 1933	 1932
Dân tộc	 Kinh	 Kinh
Quốc tịch	 Việt Nam	 Việt Nam
Nghề nghiệp	 Làm ruộng	 Làm ruộng
Nơi thường trú	 Ấp Ngang xã I. Đại An 2 Long Phú - Hậu Giang	 Ấp Ngang xã I. Đại An 2 Long Phú - Hậu Giang

Họ, tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai

..... Nguyễn Bửu Hạnh, sinh năm 1932, Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú tại Ấp Ngang xã I. Đại An II. Huyện Long Phú - Hậu Giang
CMND Số : 361088919.

Đăng ký ngày 18 tháng 12 năm 1988.

Người đứng khai ký

Hạnh

NGUYỄN BỬU HẠNH

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Dặng Công Thịnh

Hệ thống 20

KHAI SANH



Số hiệu: 331



Nhân thư chủ ký
của Ủy ban xã hội
vĩnh viễn ngày 22.11.1963
QUAN TRƯỞNG
A. Phó Ủy ban Trưởng

Tên, họ ấu-nhi : Nguyễn-Huy-Hiệu
Phái : Nam
Sanh : Ngày 5 tháng 3 năm 1963
(Ngày, tháng, năm)
Tại : Bảo-Sanh Viện Vĩnh-Bình
Chưa : Nguyễn-Bửu-Hạnh
(Tên họ)
Tuổi : 33 tuổi
Nghề-nghiệp : Thiếu-Úy
Cư-trú tại : phủ-Vinh
Mẹ : Nguyễn-thị-Nguyễn
(Tên, họ)
Tuổi : 30 tuổi
Nghề-nghiệp : Nội-trợ
Cư-trú tại : phủ-Vinh
Vợ : Vợ chánh hôn-thú số 40
Người khai : Trần-thị-Quyên
(Tên, họ)
Tuổi : 49 tuổi
Nghề-nghiệp : Nữ hộ-sinh
Cư-trú tại : phủ-Vinh
Ngày khai : Ngày 9 tháng 3 năm 1963
Người chứng thứ nhất : Phạm-hị-Mau
(Tên, họ)
Tuổi : 38 tuổi
Nghề-nghiệp : Nữ hộ-sinh
Cư-trú tại : phủ-Vinh
Người chứng thứ nhì : Trần-thị-Ba
(Tên, họ)
Tuổi : 37 tuổi
Nghề-nghiệp : Nữ hộ-sinh
Cư-trú tại : phủ-Vinh

Trích Y Bộ Chánh năm 1963
phủ-Vinh, ngày 26/3/1963
Hội-Viện Hộ-Tịch

Nguyễn-văn-Ninh

Chứng-Kiến
Hội Đồng-Xã

Làm tại phủ-Vinh ngày 9 tháng 3 năm 1963

Người khai,

Quyên

Hộ-lai,

Đặng-văn-Ninh
(ký tên)

Nhân chứng,

Mau

Ba

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã phường ĐẠI AN 2.....
Huyện, Quận LONG PHƯỚC.....
Tỉnh, Thành phố HẬU GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

TP/HT
Số 1.237.....
Quyển 01.....



GIẤY KHAI SINH

Họ và tên ... NGUYỄN - THẾ - KIM - LOAN Nam hay Nữ ... Nữ
Ngày, tháng, năm sinh NGÀY 11 THÁNG 11 NĂM 1988
..... (NGÀY MƯỜI MỘT THÁNG MƯỜI MỘT NĂM MỘT CHÍN TÁM TÁM)
Nơi sinh ... XÃ ĐẠI AN 2 TỈNH HẬU GIANG 6 HUYỆN LONG PHƯỚC
.....
Dân tộc ... KINH Quốc tịch ... VIỆT NAM

Phần khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	Hàn Thế EM	Nguyễn Thế Vĩnh
Tuổi	1960	1955
Dân tộc	KINH	KINH
Quốc tịch	Việt Nam	Việt Nam
Nghề nghiệp	Làm Ruộng	Làm Ruộng
Nơi thường trú	Xã ĐẠI AN 2 Huyện LONG PHƯỚC Tỉnh HẬU GIANG	Xã ĐẠI AN 2 Huyện LONG PHƯỚC Tỉnh HẬU GIANG

Họ, tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai
... NGUYỄN THẾ VINH, Sinh Năm 1955 Chứng Minh Nhân Dân Số: 360251675 ...
... Nơi Đăng Ký Thường Trú: Xã ĐẠI AN 2 HUYỆN LONG PHƯỚC TỈNH HẬU GIANG ...

Đăng ký ngày 16 tháng 11 năm 1988

Người đứng khai ký

Vinh



Đặng Công Phụng

Bảng liệt kê Hồ sơ

Họ và Tên	Đơn xin tính cư	Chức cán TAO	Số yêu lý lịch	Hôn thú	Khai sinh	Ảnh 4 x 6
Nguyễn Bình - Hôn	1	1	1	1		
Nguyễn Thế - Vĩnh		1		1		
- Khai sinh vợ và con					14	
- Ảnh mỗi người trong gia đình						14
Số yêu lý lịch người			13			
Cộng	1	2	14	2	14	14

Đại An 2 ngày 11. 8. 1990.

Linh gửi,

Bà Hoi Thuong Hoi Tu Binh Cai Tao
tai Hoa-Ky.

Hình thức Bà Hoi Thuong.

Đã từ lâu, thỉnh thoảng chúng tôi được nghe tiếng nói của Bà tuấn đạt và. Chúng tôi hết sức xúc động vì ở một nơi xa xôi như đó trên đất nước Hoa-Ky, có một người Mẹ, một người chị hằng quan tâm theo dõi, lo lắng cho số phận cũng như tâm tình thành tâm cho số anh em bất hạnh của chúng tôi còn ở lại đất nước phân tranh như một nghịch cảnh đầy bất trắc.

Từ đó chúng tôi đặt một niềm tin vững chắc trên tấm lòng hăm hở và công lao của Ông Funset sau 8 năm thường thuyết đem lại kết quả tốt đẹp. Nhưng rồi chúng tôi lại hoàn toàn thất vọng vì CP Hoa-Ky đặt điều kiện đòi đủ 3 năm cai tao. Chúng tôi thông cảm với những khó khăn cũng như có một số anh em bị biến chất và thoái hóa cần phải có phòng vãn và đặt lại vãn đi thời gian, riêng tôi, tôi đã khẳng định lập trường.

Linh thưa Bà, sau ngày 30.4.75 tôi lên đường đi cai tao, giờ phút tôi bị một cuộc khám xét và tịch thu đồ đạc như may mắn và bị bắt buộc đi vùng kinh tế mới, qua hoàng sơ nên giờ phút tôi hiểu hết cái khổ sở và những gì có liên quan đến đời sống đời sống, nên tôi ở với gia đình chỉ ít giờ ở đó thôi.

Sau gần 3 năm cai tao, chúng tôi được lĩnh trả những phần ở lại thu hoạch cho xong và mua trả mặt gần 3 tháng, chúng tôi về đợt I theo chính sách gồm 3H/20 người, đợt II gồm 33 người sau đó 3 tháng (gặp lại anh Sơn tại thị xã Sade cho biết), số còn lại ở được biết và bị quản chế, nằm tại địa phương.

Ở đây, chỉ có một mình tôi duy nhất là Sĩ quan, dĩ nhiên ngoài cảnh có được tôi còn gặp nhiều khó khăn, địa hạt lớn phải đi làm nhân viên thu thuế nông nghiệp và không lương từ 1985, mãi đến 1987 được cấp 5 công ruộng và đến 1988 bị thủ hồi và cai tù binh cai tao sắp được đi định cư tại Hoa-Ky. Hai đứa trai phải đi thi hành Nghĩa vụ Quân sự tại Campuchia, 4 đứa trai khác phải đi thi hành việc biên bị bắt phải chuộc mỗi đứa 300.000 nên tôi ở có được thân nhân ở Hoa-Ky. Tôi chỉ còn nhớ 3 người bạn Trung-Tà BROWN (1963) người Bait Carolina. Đại úy Boston (1965) và TS. Rhamy (1964).

Đó là 3 n' rất quen biết đã làm c' vắn cho Đại Đô Thành Chánh
Tiếp Vãn Vĩnh Bình, tôi cũng không dám liên lạc với họ,
nghe đâu về Vĩnh Bình anh em cho biết Đại úy Boston có báo
lãnh cho 3-4 Binh ở của tôi vào miền Mỹ. Các con tôi đều
sống chung trong gia đình, trừ đứa trai lớn lập gia đình, đứa
lớn nhất 36 tuổi và nhỏ nhất 18 tuổi cũng không lập gia đình,
chỉ mong chờ một ngày may mắn được đính ước tại Hoa Kỳ
để được học hành. Vì ở đây c' đến và xa xôi quá chừng tôi chỉ
còn hy vọng và trông cậy vào Bà giúp đỡ gia đình chúng tôi được
đính ước sang Hoa Kỳ n' tương lai các con cũng như số phận một
mặt không biết ra sao của bạn thân, mong Bà thông cảm cho.

Hình chúc Bà được nhiều sức khỏe và hoạt động dài lâu
hơn nữa cho mục đích cao cả của đời.

Trân trọng kính chào và cảm ơn Bà Hỡi Riêng.

Hạnh

Nguyễn - Bửu - Hạnh.

ĐƠN XIN ĐỊNH CƯ SANG HOA-KY.

- Họ và tên : NGUYỄN - BÌNH - HẠNH
- Quốc tịch : VIỆT - NAM
 - Tôn Giáo : Công - Giáo
 - Học lực : lớp 9/12. Ngoại ngữ : Biết tiếng Pháp - Anh
 - Ngày và nơi sinh : 1-4-1932 tại xã Hồ Bình Long Phú Soc Trang
 - Cấp Bài : Đại-uy. Số quân 52/510.503
 - Chức vụ : Trưởng Ban 4 Liên Đoàn 949 Địa Phương (TK Kiên Phong)
 - Nghề Nghiệp : Làm ruộng
 - Tầu Quan : Ấp Ngan. Rô I xã Đại An 2 - Long Phú Hậu Giang

Danh sách thành nhân cũng xin đính cư.

Quan Hệ	Họ và Tên	Năm Sinh	Nhà Nếp	Tầu Quan
Vợ	Nguyễn Thị Nguyễn	1933	Nội Táo	Ấp Ngan. Rô I xã
Con	Nguyễn Thị Kiều	1954	"	Đại An 2, Huyện
Con	Nguyễn Thế Vĩnh	1955	Thủ Thủ N/ nghiệp	Long Phú Tỉnh
Đầu	Hàng Thị Em	1961	Nội Táo	Hậu Giang
Con	Nguyễn Thị Ngọc Sơ	1957	"	"
Con	Nguyễn - bình - Thae	1959	làm ruộng	"
Con	Nguyễn - bình - Hân	1961	"	"
Con	Nguyễn - huy - Hiên	1963	"	"
Con	Nguyễn - thế - Kiệt	1964	"	"
Con	Nguyễn thế Táo	1967	"	"
Con	Nguyễn - huy Cường	1969	"	"
Con	Nguyễn - huy - Hưng	1972	"	"
Cháu Nội	Ng. Thị Lâm Loan	1988	Con nhỏ	"

- Thời gian cư trú : 2 năm 8 tháng tại Đồng Tháp
- Đại An 2 ngày 11-8-1990
- Chữ Họ

Hạnh

Nguyễn - bình - Hạnh

BỘ TƯ LỆNH QUÂN KHU 9

— Thực hiện chính sách khoan hồng của Chính phủ cách mạng lâm thời cộng hòa miền Nam Việt Nam đối với những sĩ quan, hạ sĩ quan, binh lính nguyên quân và nhân viên nguyên quyền.

— Xét tính thuần học tập cũ tạo của Nguyễn - Bửu - Hanh nguyên là Đại úy Đoàn 8 Trại quân huấn trong thời gian qua tỏ ra ân cần hiếu củ và cố gắng phấn đấu để trở thành người có ích cho đất nước.

— Xét đơn xin bảo lãnh của Võ : Ng^o Thi Nguyễn Tô 2. Phường 1. Thôn tổ chức sĩ quan nguyên ở tên nổi trên Trại cho lính. Trại Bộ 104

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1 Cho Nguyễn Bửu Hanh nguyên là Đại úy nguyên quân được tạm ngừng quân huấn tập trung và cho phép được trở về nhà làm ăn.

Điều 2 — Khi trở về địa phương hoặc tiếp tục làm việc ở các ngành chuyên môn Nguyễn Bửu Hanh phải chấp hành tốt mọi quy định về luật pháp và chịu sự quản chế của chính quyền cơ sở địa phương hoặc đơn vị mình làm việc. Thời gian quản chế là một năm Sau thời gian đó nếu được chính quyền địa phương hoặc cơ quan đơn vị làm việc xác nhận là tiến bộ và được chính quyền sở tại đồng ý thì sẽ được chính thức khôi phục quyền công dân.

Điều 3 — Phòng quân huấn Quân khu. Trại quân huấn Đoàn 8 và đương sự thi hành quyết định theo hành.

Ngày 20 tháng 10 năm 1977

QUÂN KHU 9



THƯỢNG TÁ

ĐOÀN CÁN THỊNH

Không được sử dụng để làm tài liệu
văn bản hành chính và pháp lý

Ngày 20 tháng 10 năm 1977
tại thành phố Hồ Chí Minh

CHỈ CHỮ

Giấy này không có giá trị đi đường

— Trong thời gian quản chế, việc quy định bao nhiêu ngày trình diện 1 lần là do chính quyền địa phương xã, phường, quy định.

QUYẾT ĐỊNH NÀY, LÀM THÀNH 4 BẢN

1 — Phòng quân huấn Quân khu.

1 — Trại quân huấn.

1 — Ủy ban nhân dân xã, phường, cơ quan.

1 — Đương sự

UB ND CM CỘNG HÒA MIỀN NAM VIỆT NAM
Xã Khu Phố I... ĐỘC LẬP DÂN CHỦ HÒA BÌNH TRUNG LẬP
Số: 998 /CN. -*****-

GIẤY CHỨNG NHẬN HỌC TẬP

Họ tên Nguyễn Thị VINH... Tuổi 11-09-1955
Chở ở hiện tại Cố. số I... Khu vực II
Trước từng ở tại Trường H.S.Q. Nhà Giang
Cấp bậc Khóa Sinh... Chức vụ...
Giấy chứng nhận trình diện số... 6.7.6 LAN
Đã học tập lớp cải tạo 7 ngày tại xã Khu Phố I...

Ngày 18 tháng 7 năm 1975

T.M UB ND CM / Khu Phố I

P. Chủ tịch

Thị
Thị

le - van - Khien



NGUYỄN BÙI

HANH

sinh 1932

xã An An 2

tổng Phú

Hải Giang

NGUYỄN - THỊ

NGUYỄN

Nguyễn Thị Hiền

NGUYỄN - THỊ

TAO.

Nguyễn Thị Vinh

NGUYỄN - HUY

HUNG

NGUYỄN THỊ

KIỆT

Nguyễn Huệ Thạc



NGUYỄN - HUY
HIỆU

NGUYỄN - BÙI
HIỀN

NGUYỄN - HUY
CƯỜNG

NGUYỄN - THỊ
NGỌC - SA

NGUYỄN - THỊ
KIM - LOAN



Hang Thi Em